



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA

**BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO
TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT TỈNH HÀ TĨNH**
MÙA MƯA NĂM 2021

HÀ NỘI, THÁNG 9/2021

Chịu trách nhiệm nội dung: Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước
Địa chỉ: số 93/95 Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội; ĐT: 024 32665006; Fax: 02437560034
Website: cewafo.gov.vn; Email: vttcdbttn@monre.gov.vn

MỤC LỤC

1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất mùa khô năm 2021	4
1.1. Mục nước	4
1.1.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)	4
1.1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)	5
1.2. Chất lượng nước.....	7
1.2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)	7
1.2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)	8
2. Dự báo mực nước dưới đất mùa mưa năm 2021	9
2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)	9
2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp).....	9
3. Cảnh báo mực nước dưới đất.....	10

LỜI NÓI ĐẦU

Bản tin thông báo, dự báo và cảnh báo tài nguyên nước dưới đất tỉnh Hà Tĩnh được biên soạn hàng tháng, mùa, năm nhằm cung cấp các thông tin về số lượng, chất lượng nước, đồng thời dự báo tổng lượng nước đến, lượng nước có thể khai thác sử dụng tại các tiểu vùng dự báo và đưa ra những cảnh báo về tài nguyên nước nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước, công tác điều tra cơ bản và quy hoạch tài nguyên nước.

Hà Tĩnh là một tỉnh thuộc lưu vực sông Cả có diện tích tự nhiên là 6.055,6km². Trong phạm vi tỉnh hiện nay có 30 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất được Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia quản lý và vận hành.

Đối với tài nguyên nước dưới đất tỉnh Hà Tĩnh gồm 2 tầng chứa nước chính: tầng chứa nước Holocen (qh), tầng chứa nước Pleistocen (qp). Theo báo cáo thuộc dự án “Biên hội - thành lập bản đồ tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:200.000 cho các tỉnh trên toàn quốc”, tổng tài nguyên nước dự báo cho các tầng chứa nước như sau: tầng chứa nước Holocen (qh) là 750.567,5m³/ngày, tầng chứa nước Pleistocen (qp) là 234.584,3m³/ngày.

Để Bản tin đáp ứng được các yêu cầu quản lý tài nguyên nước ngày một tốt hơn, các ý kiến đóng góp xin gửi về: Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

Địa chỉ: 93/95 Vũ Xuân Thiều, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội.

Email: qtnn@monre.gov.vn

Bản tin được đăng tải tại Website: nawapi.gov.vn; cewafo.gov.vn

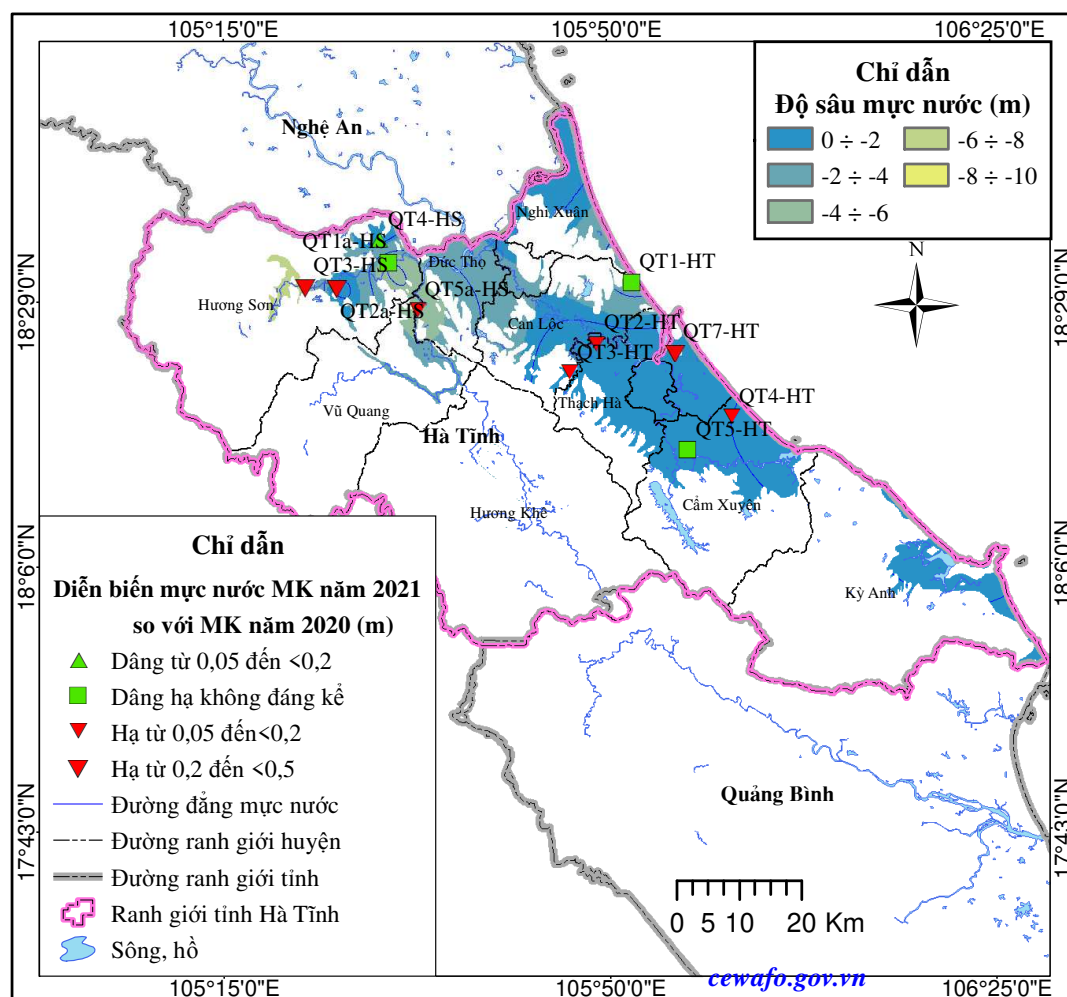
1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất mùa khô năm 2021

1.1. Mục nước

1.1.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình mùa khô năm 2021 hạ so với năm 2020. Giá trị hạ thấp nhất là 0,25m tại TT.Phổ Châu, huyện Hương Sơn (QT2a-HS) và dâng 0,10m tại xã Sơn Tiến, huyện Hương Sơn (QT4-HS).

Mực nước trung bình mùa khô nông nhất là -0,66m tại xã Thạch Đình, huyện Thạch Hà (QT7-HT) và trung bình mùa khô sâu nhất là -7,84m tại xã Sơn Diệm, huyện Hương Sơn (QT3-HS).



Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước mùa khô năm 2021 tầng qh

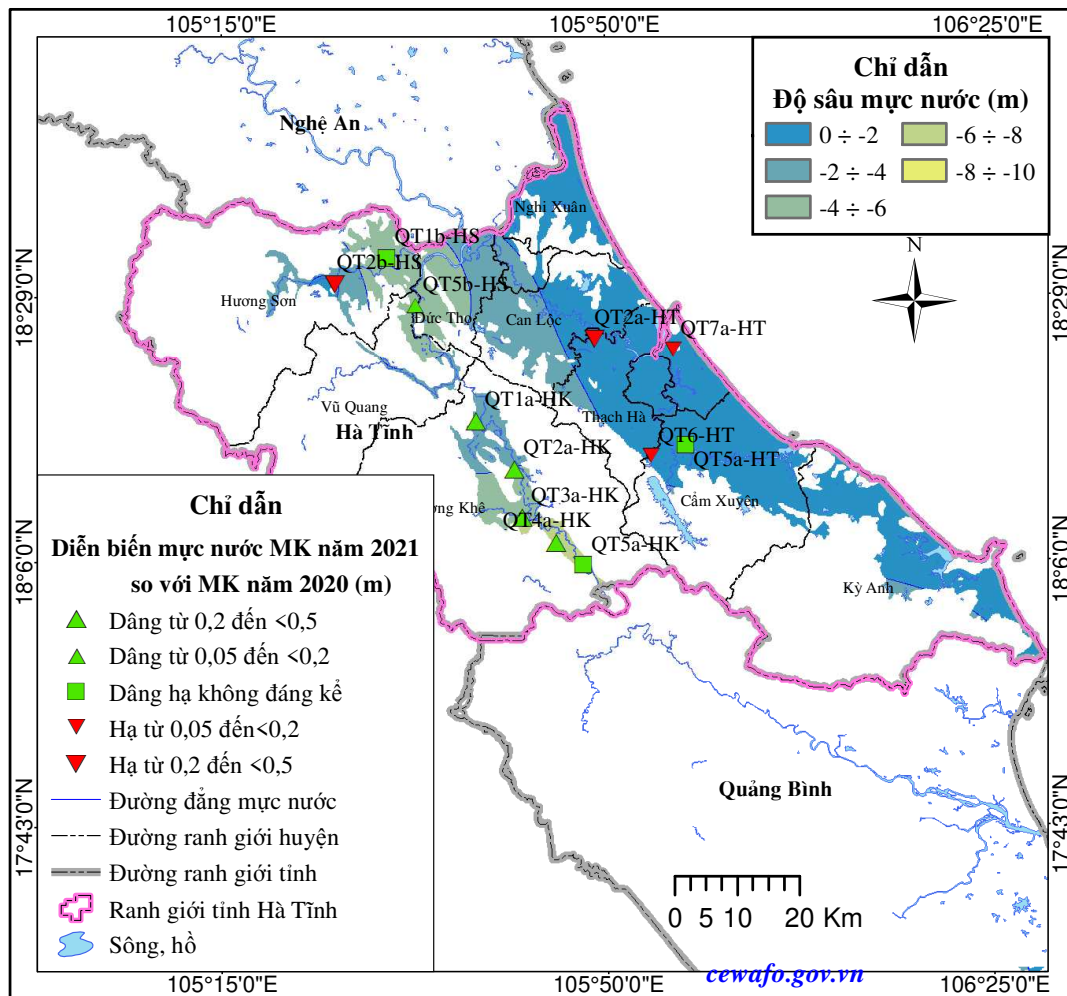
Bảng 1. Tổng hợp mực nước trung bình tháng tầng qh (m)

Năm 2021	Xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà (QT1-HT)	Xã Thạch Kênh, huyện Thạch Hà (QT2-HT)	Xã Sơn Lộc, huyện Can Lộc (QT3-HT)	Xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên (QT4-HT)	Xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Xuyên (QT5-HT)
Tháng 1	-4,37	-0,89	-0,71	-1,75	-0,93
Tháng 2	-4,70	-0,91	-0,76	-1,87	-1,08
Tháng 3	-4,95	-0,93	-0,77	-1,95	-1,12
Tháng 4	-5,02	-0,92	-0,79	-2,01	-1,05
Tháng 5	-4,81	-1,09	-0,96	-1,97	-1,14
Tháng 6	-4,45	-1,24	-1,17	-2,02	-1,53
Tháng 7	-4,72	-1,22	-0,90	-2,15	-1,57
Tháng 8	-5,19	-1,42	-0,92	-2,40	-2,09
Năm 2021	Xã Thạch Đình, huyện Thạch Hà (QT7-HT)	Xã Sơn Ninh, huyện Hương Sơn (QT1a-HS)	TT. Phố Châu, huyện Hương Sơn (QT2a-HS)	Xã Sơn Diệm, huyện Hương Sơn (QT3-HS)	Xã Sơn Tiến, huyện Hương Sơn (QT4-HS)
Tháng 1	-0,06	-5,77	-1,43	-7,18	-1,69
Tháng 2	-0,30	-5,92	-1,40	-7,34	-1,56
Tháng 3	-0,40	-6,02	-1,74	-7,53	-1,64
Tháng 4	-0,61	-6,08	-2,50	-8,13	-1,66
Tháng 5	-0,77	-5,84	-1,28	-8,13	-1,57
Tháng 6	-1,16	-6,05	-1,89	-8,23	-1,70
Tháng 7	-0,86	-5,97	-2,14	-8,05	-1,63
Tháng 8	-1,09	-6,14	-2,47	-8,17	-1,83

1.1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình mùa khô năm 2021 dâng chiếm ưu thế so với năm 2020. Giá trị dâng cao nhất là 0,37m tại xã Phương Điền, huyện Hương Khê (QT1a-HK) và hạ thấp nhất là 0,22m tại xã Thạch Kênh, huyện Thạch Hà (QT2a-HT).

Mực nước trung bình mùa khô nông nhất là -0,70m tại xã Thạch Đình, huyện Thạch Hà (QT7a-HT) và trung bình mùa khô sâu nhất là -7,57m tại xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê (QT4a-HK).



Hình 2. Sơ đồ diễn biến mực nước mùa khô năm 2021 tầng qđ

Bảng 2. Tổng hợp mực nước trung bình tháng tầng q_p (m)

Năm 2021	Xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà (QT2a-HT)	Xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Xuyên (QT5a-HT)	Xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Xuyên (QT6-HT)	Xã Thạch Đỉnh, huyện Thạch Hà (QT7a-HT)	Xã Phương Điền, huyện Hương Khê (QT1a-HK)	Xã Hương Thủy, huyện Hương Khê (QT2a-HK)
Tháng 1	-1,51	-1,01	-1,01	-0,22	-1,77	-4,43
Tháng 2	-1,59	-1,00	-1,00	-0,41	-2,58	-4,12
Tháng 3	-1,63	-0,98	-1,00	-0,58	-2,95	-4,59
Tháng 4	-1,62	-1,61	-1,03	-0,72	-2,89	-3,92
Tháng 5	-1,56	-1,13	-1,43	-0,77	-2,40	-4,01
Tháng 6	-1,61	-1,21	-1,44	-1,00	-2,17	-3,74
Tháng 7	-1,42	-1,04	-1,07	-0,92	-2,76	-3,84
Tháng 8	-1,54	-1,19	-0,90	-0,97	-3,09	-4,19
Năm 2021	Xã Phong Phú, huyện Hương Khê (QT3a-HK)	Xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê (QT4a-HK)	Xã Hương Trạch, huyện Hương Khê (QT5a-HK)	Xã Sơn Ninh, huyện Hương Sơn (QT1b-HS)	TT. Phố Châu, huyện Hương Sơn (QT2b-HS)	Xã Đức Lạc, huyện Hương Sơn (QT5b-HS)
Tháng 1	-5,81	-7,30	-6,52	-5,78	-1,44	-5,54
Tháng 2	-5,93	-7,75	-6,68	-5,89	-1,42	-5,78
Tháng 3	-5,95	-8,02	-6,76	-5,96	-1,75	-5,85
Tháng 4	-5,98	-8,02	-6,88	-6,06	-2,54	-5,80
Tháng 5	-5,64	-7,01	-6,78	-5,95	-1,30	-5,43
Tháng 6	-5,61	-6,89	-6,44	-6,12	-1,89	-5,62
Tháng 7	-5,71	-7,56	-6,60	-6,08	-1,82	-5,57
Tháng 8	-5,79	-7,99	-6,81	-6,21	-2,44	-5,95

1.2. Chất lượng nước

1.2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

Kết quả phân tích mẫu nước mùa khô năm 2021 tại các công trình quan trắc trong tầng cho thấy nước nhạt, một số chỉ tiêu vượt quá GTGH (QCVN09:2015/BTNMT), chi tiết như sau:

- *Chỉ tiêu độ mặn (TDS)*: Kết quả phân tích cho thấy không có công trình vượt GTGH.

- *Các chỉ tiêu vi lượng*: Kết quả phân tích cho thấy các công trình đều có hàm lượng thấp hơn GTGH, tuy nhiên một số chỉ tiêu Mn. Giá trị Mn vượt lớn nhất tại công trình QT4-HS (xã Sơn Tiên, huyện Hương Sơn)

- *Chỉ tiêu Amoni (NH₄⁺)*: Kết quả phân tích cho thấy một số công trình có hàm lượng vượt GTGH (1mg/l). Giá trị vượt lớn nhất tại công trình QT1a-HS (xã Sơn Ninh, huyện Hương Sơn).

Bảng 3. Tổng hợp kết quả phân tích CLN tầng qh

Chỉ tiêu	TDS	Mn	As	Se	Pb	NH4
GTGH	1500 (mg/l)	0,5 (mg/l)	0,05 (mg/l)	0,01 (mg/l)	0,01 (mg/l)	1 (mg/l)
QT1-HT	101	0,00	0,00	0,00	0,001	1,00
QT2-HT	1006	0,54	0,00	0,00	0,002	0,01
QT3-HT	689	1,29	0,00	0,00	0,001	0,01
QT4-HT	469	1,28	0,00	0,00	0,000	0,71
QT5-HT	218	0,14	0,00	0,00	0,001	0,01
QT7-HT	87	0,17	0,00	0,00	0,003	0,01
QT1a-HS	270	0,40	0,01	0,00	0,005	12,60
QT2a-HS	49	0,15	0,00	0,00	0,001	0,01
QT3-HS	62	0,10	0,00	0,00	0,002	0,01
QT4-HS	1126	7,51	0,01	0,00	0,004	4,76
QT5a-HS	71	0,17	0,00	0,00	0,002	0,01

1.2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Kết quả phân tích mẫu nước mùa khô năm 2021 tại các công trình quan trắc trong tầng cho thấy một công trình bị nước mặn, một số chỉ tiêu vượt quá GTGH (QCVN09:2015/BTNMT), chi tiết như sau:

- *Chỉ tiêu độ mặn (TDS)*: Kết quả phân tích cho thấy duy nhất một công trình vượt GTGH, tại công trình QT2a-HT (xã Thạch Kênh, huyện Thạch Hà)

- *Các chỉ tiêu vi lượng*: Kết quả phân tích cho thấy các công trình đều có hàm lượng thấp hơn GTGH, tuy nhiên một số chỉ tiêu As, Mn. Giá trị As vượt lớn nhất tại công trình QT7a-HT (xã Thạch Đình, huyện Thạch Hà) và Mn vượt lớn nhất tại công trình QT5a-HT (xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Xuyên).

- *Chỉ tiêu Amoni (NH_4^+)*: Kết quả phân tích cho thấy đa số các công trình có hàm lượng thấp hơn GTGH, tuy nhiên công trình QT1b-HS (xã Sơn Ninh, huyện Hương Sơn) vượt GTGH.

Bảng 4. Tổng hợp kết quả phân tích CLN tầng qp

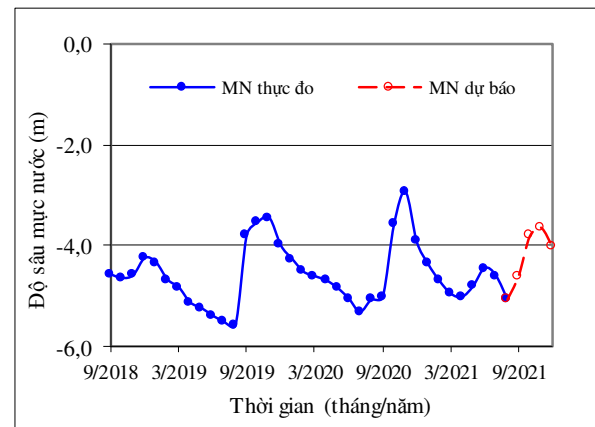
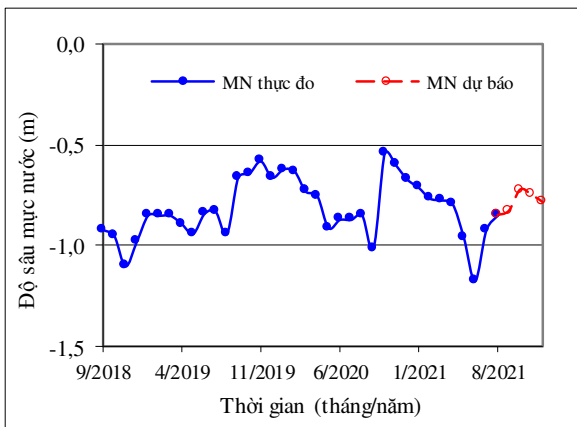
Chỉ tiêu	TDS	Mn	As	Se	Pb	NH4
GTGH	1500 (mg/l)	0,5 (mg/l)	0,05 (mg/l)	0,01 (mg/l)	0,01 (mg/l)	1 (mg/l)
QT2a-HT	6736					
QT5a-HT	352	14,10	0,01	0,00	0,001	0,39
QT6-HT	67	0,38	0,00	0,00	0,001	0,01
QT7a-HT	443	0,03	0,38	0,00	0,001	0,28
QT1a-HK	110	0,22	0,00	0,00	0,000	0,01
QT2a-HK	43	0,11	0,00	0,00	0,001	0,01

Chỉ tiêu	TDS	Mn	As	Se	Pb	NH4
GTGH	1500 (mg/l)	0,5 (mg/l)	0,05 (mg/l)	0,01 (mg/l)	0,01 (mg/l)	1 (mg/l)
QT3a-HK	155	0,02	0,00	0,00	0,001	0,01
QT4a-HK	246	0,29	0,00	0,00	0,000	0,01
QT5a-HK	102	0,01	0,00	0,00	0,000	0,01
QT1b-HS	182	0,37	0,06	0,00	0,001	2,51
QT2b-HS	103	0,26	0,00	0,00	0,003	0,28
QT5b-HS	137	0,21	0,00	0,00	0,001	0,01

2. Dự báo mực nước dưới đất mùa mưa năm 2021

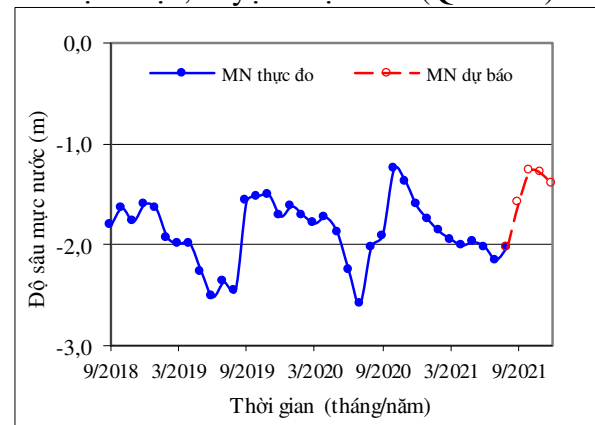
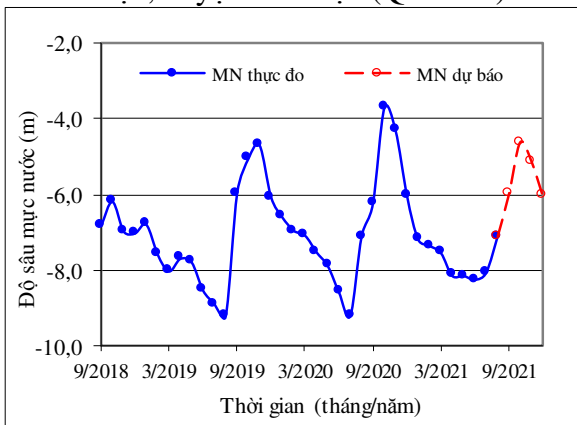
2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

Mực nước trung bình các tháng mùa mưa năm 2021 nhìn chung có xu thế dâng hạ không rõ ràng so với cùng kỳ năm 2020. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau:



xã Sơn Lộc, huyện Can Lộc (QT3-HT)

xã Thịnh Lộc, huyện Thịnh Hà (QT1-HT)



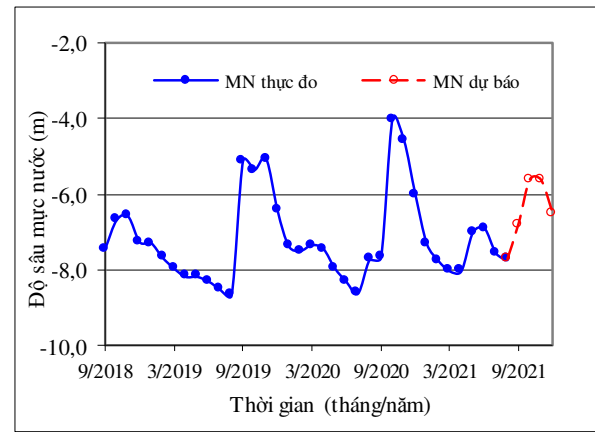
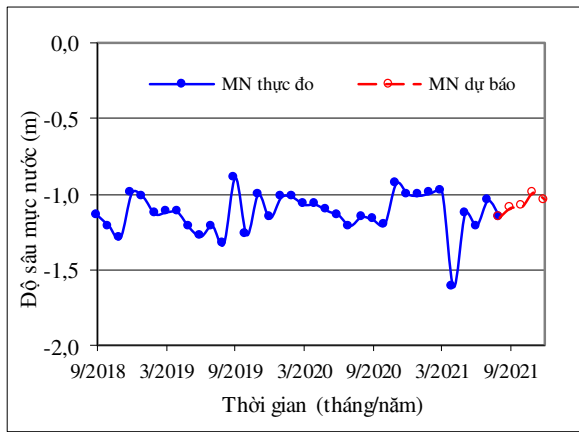
xã Sơn Diêm, huyện Hương Sơn (QT3-HS)

xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên (QT4-HT)

Hình 3. Dự báo độ sâu mực nước tầng qh

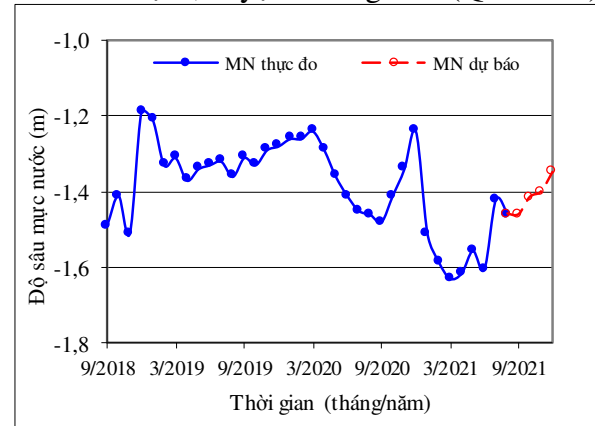
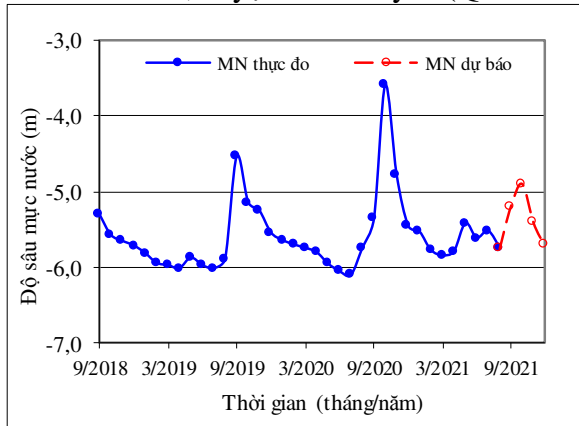
2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Mực nước trung bình các tháng mùa mưa năm 2021 nhìn chung có xu thế dâng so với cùng kỳ năm 2020. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau:



xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Xuyên (QT5a-HT)

xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê (QT4a-HK)



xã Đức Lạc, huyện Hương Sơn (QT5b-HS)

xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà (QT2a-HT)

Hình 4. Dự báo độ sâu mực nước tầng qđ

Bảng 5. Bảng tổng hợp mực nước dự báo

STT	Công trình	Vị trí	Mực nước dự báo (m)			Tháng xuất hiện MN sâu nhất
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình	
I. Tầng chứa nước qđ						
1	QT3-HT	Xã Sơn Lộc, huyện Can Lộc	-0,72	-0,83	-0,77	9/2021
2	QT1-HT	Xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà	-3,64	-4,60	-4,02	9/2021
3	QT3-HS	Xã Sơn Diệm, huyện Hương Sơn	-4,64	-6,03	-5,45	12/2021
4	QT4-HT	Xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên	-1,27	-1,58	-1,39	9/2021
II. Tầng chứa nước qđ						
1	QT5a-HT	Xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Xuyên	-0,99	-1,09	-1,05	9/2021
2	QT4a-HK	Xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê	-5,63	-6,80	-6,14	9/2021
3	QT5b-HS	Xã Đức Lạc, huyện Hương Sơn	-4,91	-5,71	-5,31	12/2021
4	QT2a-HT	xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà	-1,35	-1,46	-1,41	9/2021

3. Cảnh báo mực nước dưới đất

Theo Nghị định 167/2018/NĐ-CP về Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất, trong tình hình hiện tại chưa có công trình nào có độ sâu mực nước cần phải cảnh báo.